

Số: /TB-STC

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc thông báo lựa chọn tổ chức có chức năng đấu giá tài sản cơ sở nhà, đất Chi cục Thuế huyện Ea Kar (cũ) tại thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Các tổ chức có chức năng đấu giá tài sản.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cơ sở nhà, đất Chi cục Thuế huyện Ea Kar (cũ) tại thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đấu giá tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cơ sở nhà, đất Chi cục Thuế huyện Ea Kar.

Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk thông báo để lựa chọn tổ chức có chức năng đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của cơ quan có tài sản đấu giá: Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ số 32A đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Tài sản, số lượng, chất lượng, giá trị của tài sản đấu giá: Cơ sở nhà, đất Chi cục Thuế huyện Ea Kar (cũ) tại thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, với tổng giá khởi điểm là **21.261.857.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

STT	Nội dung	Điểm tối đa	Đơn vị tự chấm điểm
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá	4,0	

	<i>bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>		
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4,0	
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	2,0	
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1,0	
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	
II	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>	22,0	
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0	
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0	
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0	
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	
III	<i>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</i>	45,0	
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện và không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng); Chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0	
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0	
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc</i>	18,0	

	<i>đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện và không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng); Chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>		
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0	
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0	
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0	
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0	
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0	
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực); Chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0	
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0	
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản; Chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0	
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0	
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0	
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0	
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản); Chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0	
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0	
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0	
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0	
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng; Chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0	

6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0	
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0	
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0	
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0	
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động; Chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0	
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0	
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0	
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0	
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp; Chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0	
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0	
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0	
V	<i>Tiêu chí khác do người có tài sản đấu giá quyết định phù hợp với loại tài sản đấu giá</i>	5,0	
Tổng số điểm		100	
VI	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>		
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>	
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>	

- Trong trường hợp chỉ có duy nhất 01 (một) tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk quyết định lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đó;

- Trường hợp có từ 02 (hai) tổ chức đấu giá tài sản trở lên nộp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản phù hợp với tài sản đấu giá và các yếu tố có liên quan khác.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian đăng ký: Từ ngày có thông báo cho đến **trước 17 giờ 00 phút ngày 02/8/2024**. Sau thời gian nêu trên, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk không tiếp nhận bất cứ hồ sơ của tổ chức tham gia tổ chức đấu giá tài sản.

- Nhận hồ sơ trực tiếp trong giờ làm việc, tổ chức đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ năng lực, đóng quyển có đầy đủ tài liệu đính kèm, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Văn thư Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ số 32A đường Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Lưu ý:**

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, chứng minh nhân dân/căn cước công dân/căn cước và đề nghị Văn thư Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk đóng dấu văn bản đến, ghi thời gian nộp hồ sơ tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia tổ chức đấu giá tài sản.

- Thông báo này kéo dài thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tại Thông báo số 2593/TB-STC ngày 24/7/2024 của Sở Tài chính về việc thông báo lựa chọn tổ chức có chức năng đấu giá tài sản cơ sở nhà, đất Chi cục Thuế huyện Ea Kar (cũ) tại thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Mọi chi tiết liên hệ Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk (Phòng Quản lý Giá và Công sản, số điện thoại 0262.3851053)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở TC;
- Văn Phòng (Bộ phận Tin học đăng thông báo);
- Lưu VT, QLG&CS. (Ph).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Danh Thắng